

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên cơ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO FARM CỬU LONG**

Đại diện cơ sở: **Đình Trung Thực**

Địa chỉ cơ sở: Thửa đất số 147, Tờ bản đồ số 49, Ấp Chánh Thuận, Xã Cái Nhum,  
Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 089 6164 555

Dòng sản phẩm: **RƯỢU TRUYỀN THỐNG CỬU LONG**

Tên sản phẩm: **RƯỢU MINH MẠNG**



# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 07/RMM/SMFCL/2025

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO FARM CỬU LONG**

Địa chỉ: Thửa đất số 147, Tờ bản đồ số 49, Ấp Chánh Thuận, Xã Cái Nhum, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 089 6164 555

Mã số doanh nghiệp: 1501124777

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: No. 9199293409847-FSMS, do tổ chức chứng nhận ISOCERT cấp: 041225.11/QĐ-ISOCERT.

## II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Rượu Minh Mạng**

(Tên sản phẩm trước đây là **Rượu Truyền Thống Cửu Long** theo số tự công bố: **01/RTTCL/SMFCL/2023** ngày 15/03/2023)

2. Thành phần: Rượu Truyền Thống Cửu Long, Minh Mạng Thang (50 gram/lít).

3. Độ cồn, % thể tích Ethanol ở 20°C: 29 % ± 10 %

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Rượu càng lâu hương vị càng ngon.

5. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát.

6. Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp

7. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

+ Quy cách đóng gói (thể tích thực ở 20°C): 300 ml, 500 ml, 550 ml, 700 ml, 750 ml, 1 lít, 1.5 lít, 2 lít, 2.5 lít, 5 lít, 5.5 lít, hoặc đóng theo thể tích khách hàng yêu cầu.

+ Chất liệu bao bì: chai thủy tinh, PET, gốm, sứ,...

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm áp dụng theo:



- TCVN 7043:2013 theo tiêu chuẩn quốc gia Rượu trắng.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính Phủ về hướng dẫn luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 111/2021 NĐ- CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- QCVN 6-3:2010 và theo TCVN 7043:2013 tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn.

- QCVN 12-4: 2011/BYT Quy chuẩn về an toàn vệ sinh đối với bao bì dụng cụ làm thủy tinh, gốm sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- QCVN 12-1:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 12 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



**ĐINH TRUNG THỰC**



## CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO FARM CỬU LONG

Địa chỉ: Thửa đất số 147, Tờ bản đồ số 49, Ấp Chánh Thuận, Xã Cái Nhum, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 089 6164 555

### TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Tên TCCS	Rượu Minh Mạng	Mã số	TCCS 07/RMM/SMFCL/2025
Tổng số trang	01	Ngày có hiệu lực	24/12/2025

#### 1. Các tiêu chí cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, trong, có thể lắng nhẹ dược liệu do được ngâm trực tiếp
2	Màu sắc	Vàng đồng
3	Mùi	Thơm đặc trưng của dược liệu
4	Vị	Cay, ngọt nhẹ đặc trưng của dược liệu

2. Các chỉ tiêu lý – hóa: Áp dụng theo TCVN 7043:2013 Tiêu chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức
1	Hàm lượng etanol	% thể tích ở 20°C	29 ±10%
2	Hàm lượng metanol, không lớn hơn	mg/l etanol 100°	100
3	Hàm lượng aldehyde, tính theo acetaldehyde, không lớn hơn	mg/l etanol 100°	300
4	Phẩm màu	Định danh	Tự nhiên

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



ĐINH TRUNG THỰC

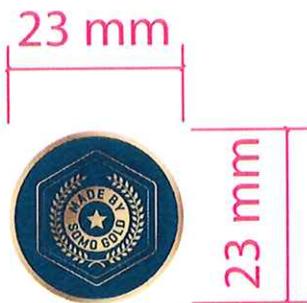


# RƯỢU MINH MẠNG TEM THÂN CHAI





RƯỢU MINH MẠNG  
TEM THÂN CHAI

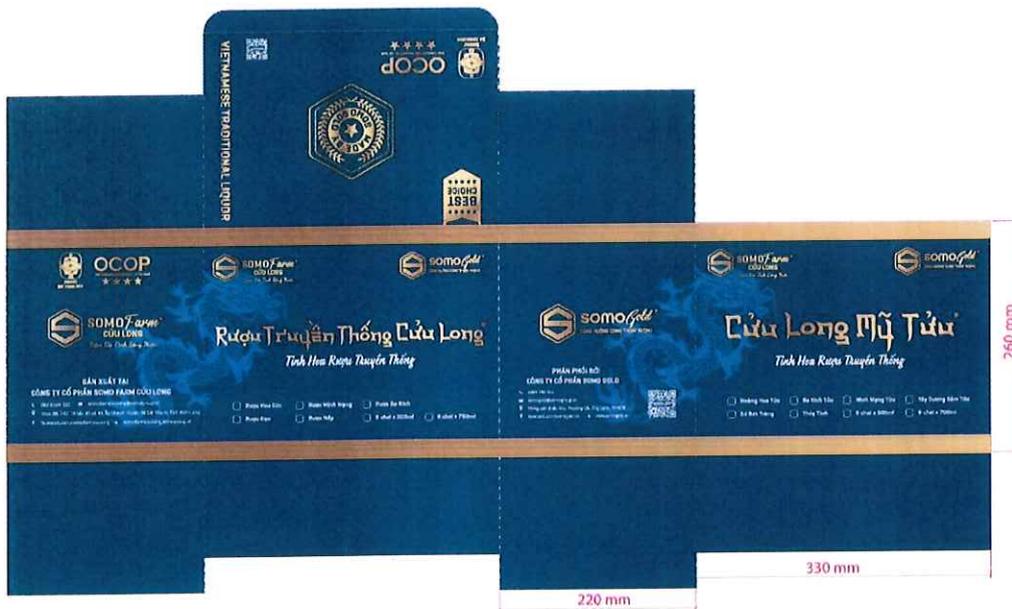




# RƯỢU MINH MẠNG



HỘP 1 CHAI



THÙNG 6 CHAI

KT3-07830ATP5/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/08/2025  
Page 01/02

1. Tên mẫu : RƯỢU MINH MẠNG  
*Name of sample*
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu đựng trong chai nhựa.  
*As received sample is contained in plastic bottle.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 11/08/2025  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 11/08/2025 - 18/08/2025  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN SOMO FARM CỬU LONG  
Thửa đất số 147, tờ bản đồ số 49, khóm 3, Xã Cái Nhum,  
Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam  
*Customer*
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*  
*Test results*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

KT3-07830ATP5/1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/08/2025  
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :  
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement ( $\geq$ )	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng etanol ở 20 °C tính theo thể tích, Ethanol content at 20°C (v/v)	% AOAC 2019 (945.07)		-	29,2
7.2. Hàm lượng aldehyd tính theo acetaldehyd, Aldehydes content as acetaldehyde	mg/L etanol 100° TCVN 8898 : 2012	-		131
7.3. Hàm lượng metanol, Methanol content	mg/L etanol 100° AOAC 2019 (972.11)	10,3		Nhỏ hơn 30,9 <sup>(1)</sup> Less than

**Ghi chú/Notes:** (1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phù k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.